

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2024/HS-ST
Ngày 22/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Đình Yên;

2// H'Niên MLô.

- Thư ký phiên tòa: 1// Võ Minh Tuấn, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Trại tạm giam Quân đoàn 3, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 12/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 08/8/2024, đối với bị cáo:

Lê Văn D; sinh ngày 11/01/2006 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Tổ 6, thị trấn I, huyện IG, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Học viên Khoa Động lực và xe máy công trình thuộc Trường CĐN211, Binh đoàn V; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 31/2023/HS-ST ngày 25/8/2023, bị cáo chưa chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 17/4/2024 đến ngày 25/4/2024; bị tạm giam từ ngày 26/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 3; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: bà Nguyễn Hoàng Kim L, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

Bị hại: Phạm Duy K; sinh ngày 02/9/2003; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Đình C, sinh ngày: 20/9/1979; nơi cư trú: 368, đường P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Nguyễn Thị Đ, sinh ngày: 20/02/1979; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Hoàng Thị H, sinh ngày: 17/8/1986, nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn I, huyện IG, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/4/2024, Lê Văn D đến tiệm cầm đồ TL do anh Lê Đình C là chủ tiệm, cầm cố điện thoại của mình được 2.500.000 đồng, sau đó D mượn lại điện thoại đã cầm cố nộp tiền vào tài khoản để chơi game online. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, D chơi hết số tiền trong tài khoản game thì nhắn tin và gọi điện thoại mượn tiền bạn bè để chơi tiếp nhưng không được. Để có tiền tiếp tục nạp chơi game D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Phạm Duy K là bạn ở cùng phòng ký túc xá Trường CDN211, Binh đoàn V. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, D về phòng ký túc xá thấy K đang ngủ, D gọi K dậy và hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47S1-296.09 cùng giấy tờ, nói dối để đi về nhà lấy đồ thì được K đồng ý. Sau khi nhận xe, D điều khiển đến tiệm cầm đồ TL thì gặp anh C và nói muốn cầm cố xe, khi kiểm tra giấy tờ xe do Nguyễn Thị Đ đứng tên, anh C hỏi xe của ai thì D nói xe của mẹ D, nên anh C yêu cầu phải có căn cước công dân (CCCD) của chủ xe mới cầm cố được. Nghe vậy, D mượn lại điện thoại đã cầm cố trước đó nhắn tin cho K nói dối là xe mô tô bị Công an giữ nên phải có CCCD của chủ xe mới lấy xe ra được và hỏi mượn K 1.500.000 đồng để chuộc lại xe. K nghĩ D nói thật nên gửi hình chụp CCCD của mẹ là Nguyễn Thị Đ cho D và nhắn tin cho D nói không có tiền. D đã gửi hình chụp CCCD này qua Zalo cho anh C. Anh C tin tưởng nên đã đồng ý cho D cầm cố và chuyển qua tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB) do D đứng tên số tiền 20.000.000 đồng. Nhận được tiền, D đã dùng toàn bộ số tiền nạp vào tài khoản để chơi game “Liên quân mobile”. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, D về lại ký túc xá lấy đồ cá nhân rồi bắt xe về nhà. Thời gian sau, K nhiều lần gọi điện và nhắn tin cho D nhưng không được nên đã tìm đến nhà của D, thì biết được D đã cầm cố xe và không có khả năng chuộc lại xe, nên khoảng 18 giờ 50 phút ngày 15/4/2024, K đến Công an phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai tố giác hành vi của D. Ngày 17/4/2024, D đến Công an phường Th đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã thu giữ tại tiệm cầm đồ TL gồm: 01 xe mô tô BKS 47S1-296.09 và 01 giấy đăng ký xe BKS 47S1-296.09 mang tên Nguyễn Thị Đ (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 17/4/2024). Ngày 23/4/2024 bàn giao cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 (theo Biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 23/4/2024).

Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố P, tỉnh Gia Lai, xác định: xe mô tô BKS 47S1-296.09 tại thời điểm định giá ngày 05/4/2024 có giá trị là 24.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D khai nhận: vì để có tiền chơi game “Liên quân mobile”, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS 47S1-296.09 của anh Phạm Duy K là người ở chung phòng Ký túc xá Trường CĐN211, Binh đoàn V. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, bị cáo về phòng ký túc xá thấy anh K đang ngủ, bị cáo gọi anh K dậy rồi hỏi mượn xe để đi về nhà lấy đồ sinh hoạt cá nhân. Anh K đồng ý giao xe và giấy tờ xe cho bị cáo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến tiệm cầm đồ TL cầm cố xe. Do bị cáo không phải chủ sở hữu xe nên anh C nói phải có CCCD của chủ xe mới cầm cố được. Bị cáo mượn lại điện thoại đã cầm cố trước đó nhắn tin cho K và nói dối là “xe bị công an bắt, anh cho mượn CCCD của chủ xe mới lấy ra được” và hỏi mượn K 1.500.000 đồng. K gửi ảnh CCCD tên Nguyễn Thị Đ cho bị cáo qua ứng dụng Zalo và nhắn không có tiền cho bị cáo mượn. Bị cáo gửi CCCD qua ứng dụng Zalo cho anh C, được anh C cho cầm cố và nhiều lần chuyển vào tài khoản bị cáo số tiền 25.400.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng bị cáo cầm cố điện thoại của mình, 20.000.000 đồng cầm cố xe mô tô, 2.900.000 đồng bị cáo đưa tiền mặt của mình nhờ anh C chuyển vào). Bị cáo sử dụng số tiền trên nạp vào tài khoản chơi game “Liên quân mobile” hết. Việc bị cáo mượn xe đem đi cầm cố không có ai chứng kiến. Ngày 17/4/2024, bị cáo đến Công an phường Th đầu thú.

Bị hại Phạm Duy K khai: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, tôi đang ngủ ở phòng ký túc xá thì D gọi dậy và hỏi mượn xe mô tô BKS 47S1-296.09, nhãn hiệu Honda Vision và giấy tờ xe để về nhà. Xe này do mẹ tôi là Nguyễn Thị Đ đứng tên. Tin tưởng lời nói của D nên tôi giao xe và giấy tờ xe cho D. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, D nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho tôi với nội dung xe bị công an bắt, cần có CCCD của chủ sở hữu xe mới lấy được và hỏi mượn tôi 1.500.000 đồng để nộp phạt lấy xe. Tin lời D tôi đã gửi ảnh CCCD của mẹ tôi cho D qua ứng dụng Zalo và nói với D là không có tiền cho mượn. D hẹn khoảng 03 - 04 ngày sau sẽ trả xe, đến hẹn tôi nhắn tin, gọi điện thoại D thì không liên lạc được. Ngày 15/4/2024, tôi tới nhà D yêu cầu trả xe thì D nói đã cầm cố xe tại tiệm cầm đồ TL, hiện không có khả năng chuộc xe về. Chiều cùng ngày, tôi làm đơn tố giác và gửi tới Công an phường Th nội dung sự việc trên.

Anh Lê Đình C khai: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/4/2024, D đi xe mô tô BKS 47S1-296.09, nhãn hiệu Honda Vision đến tiệm của tôi hỏi xe này cầm được bao nhiêu và đưa cho tôi giấy đăng ký chiếc xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979. Tôi hỏi xe của ai, thì D nói xe của mẹ, nên tôi yêu cầu phải có CCCD của chủ sở hữu mới cầm cố được. D mượn lại điện thoại đã cầm cố trước đó liên lạc với ai tôi không rõ. Một lát sau, D gửi hình ảnh chụp hai mặt CCCD của chị Nguyễn Thị Đ cho tôi qua ứng dụng Zalo, vì tin xe này là của mẹ D nên cho D cầm cố xe và nhiều lần chuyển khoản vào tài khoản của D, trong đó số tiền cho cầm cố xe là số tiền 20.000.0000 đồng. Thời điểm nhận cầm cố xe tôi không biết xe này do bị cáo D chiếm đoạt của người khác. Điện thoại di động D cầm cố, do hết thời hạn nên tôi đã thanh lý. Tôi yêu cầu bị cáo trả lại tôi số tiền 20.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ khai: tôi là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 47S1-296.09, nhãn hiệu Honda Vision, tôi đưa xe cho con tôi là Phạm Duy K quản lý

và sử dụng. Ngày 05/4/2024, K có điện thoại nhờ tôi chụp và gửi CCCD của tôi cho K. Hiện nay tôi đã nhận lại được xe mô tô BKS 47S1-296.09 và các giấy tờ, do xe không bị hư hỏng nên tôi không có yêu cầu gì.

Bà Hoàng Thị H khai: sáng ngày 06/4/2024, tôi thấy D không đi học mà về nhà, sau khi nghe D kể sự việc mượn xe mô tô của bạn cùng phòng đem đi cầm cố số tiền 20.000.000 đồng và tiêu xài hết. D có xin tôi tiền để chuộc lại xe, nhưng tôi nói không có tiền và khuyên D đến Công an đầu thú. Bị cáo tác động nên tôi đã nộp thay D 2.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 07/CT-VKSQSKV52 ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS; tuyên phạt bị cáo Lê Văn D từ 13 tháng tù đến 17 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 17/4/2024.

Về dân sự: ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu xe mô tô BKS 47S1-296.09 đã nhận lại xe, giấy tờ xe và không có ý kiến gì.

Ghi nhận bà Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 2.000.000 đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự (BLDS). Buộc bị cáo Lê Văn D bồi hoàn số tiền 20.000.000 đồng cho anh Lê Đình C, bị cáo đã khắc phục được 2.000.000 đồng (số tiền hiện đang tạm gửi tại Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty V, theo phiếu thu ngày 06/6/2024), còn phải tiếp tục bồi hoàn số tiền 18.000.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa Nguyễn Hoàng Kim L: nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng bị cáo D không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; về nhân thân từng phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa đủ 18 tuổi, thời điểm đó cha bị bệnh và chết năm 2022, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mẹ thường xuyên đi lao động kiếm tiền nên ít có thời gian quan tâm, giáo dục; lần phạm tội này bị cáo vừa mới bước qua tuổi 18, quá trình học tập ở trường bị cáo chấp hành tốt nội quy, không vi phạm kỷ luật; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương, có đơn xin miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng

mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là quá cao. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát và miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị hại nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là quá cao, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị Đ và bà Hoàng Thị H nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương, căn cứ quy định pháp luật đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về mức hình phạt, người bào chữa và bị hại cho rằng Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao. Viện kiểm sát thấy, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, một mình mẹ nuôi hai anh em, nếu bị cáo là một người có nhận thức, suy nghĩ thì phải chia sẻ cùng mẹ phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian chấp hành bản án trước. Do đó, mức đề nghị của Viện kiểm sát là đã có sự cân nhắc, chiếu cố, xem xét toàn diện, khách quan vụ án và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, HĐXX thấy việc thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra có nội dung chưa triệt để (thu thập dữ liệu điện tử chưa kịp thời, dữ liệu truy cập vào website, không sao kê giao dịch tài khoản của bị cáo...).

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ

cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, tại ký túc xá Trường CĐN211, Binh đoàn V, bị cáo Lê Văn D lợi dụng mối quan hệ bạn bè, dùng lời nói gian dối với Phạm Duy K là mượn xe mô tô đi về nhà lấy đồ sinh hoạt cá nhân, anh K tin tưởng đã giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 47S1-296.09 cùng giấy tờ xe. Có được xe, bị cáo đem cầm cố xe tại tiệm cầm đồ TL, được anh C chuyển vào số tài khoản “001101200629”- chủ tài khoản LE VAN DUONG, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Q9, số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo đã sử dụng số tiền trên để chơi game “Liên quân mobile”. Những ngày sau đó, D không có khả năng trả lại xe mô tô khi anh K yêu cầu. Xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 24.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Về lời khai ngày 24/4/2024 của bị cáo tại giai đoạn tạm giữ thể hiện: sau khi có tiền trong tài khoản bị cáo truy cập vào trang website “789.club.win”, sử dụng tài khoản đã đăng ký là: “Vanduong11a”, mật khẩu đăng nhập: “Vd11012006”, nộp toàn bộ số tiền trên vào tài khoản game để chơi “tài xỉu” và chơi thua hết số tiền trên. Tuy nhiên, các lời khai sau giai đoạn khởi tố, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cho rằng khi mới bị tạm giữ tinh thần không ổn định nên không nhớ chính xác là nạp số tiền trên vào tài khoản nào; bị cáo khẳng định chỉ nạp tiền để chơi game “Liên quân mobile”.

Mặt khác, theo bản sao kê giao dịch của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Q9 cung cấp thể hiện: sau nhiều lần nhận chuyển khoản từ anh C, bị cáo 05 lần chuyển vào tài khoản “1012955109”- chủ tài khoản TRAN KIEU VAN, Ngân hàng Vietcombank (VCB) và 04 lần chuyển vào tài khoản “11340007”- chủ tài khoản PHUNG CHI THANH, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB). Những chủ tài khoản trên bị cáo không biết và không xác định được là ai, do được hiển thị trên trang website game và bị cáo thanh toán bằng hình thức quét mã QR. Ngoài ra, trong khoảng thời gian này, bị cáo có nhận 1.800.000 đồng từ tài khoản “6211116988”- chủ tài khoản PHAM THI THAO, Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) là bạn của em gái chuyển cho bị cáo mượn và số tiền 5.000.000 đồng từ số tài khoản “2209877307128”- chủ tài khoản DANG XUAN HUY, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) là đối tượng không rõ tên bị cáo bán trang bị trong quá trình chơi game.

Đồng thời, ngày 14/8/2024 Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 có Công văn đề nghị Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Gia Lai kiểm tra, xác minh liên quan đến website, tài khoản bị cáo D khai sử dụng. Kết quả trả lời của Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thể hiện: tiến hành truy cập vào trang website “789.club.win”, tuy nhiên không xuất hiện giao diện có bộ phận thông tin tài khoản và mật khẩu để đăng nhập, không xuất hiện có hình ảnh, bố cục các website đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên không gian mạng; không khai thác được nội dung, lịch sử đánh bạc trên website “789.club.win”, của tài khoản có tên đăng nhập: “Vanduong11a”, và mật khẩu đăng nhập: “Vd11012006”.

Từ những chứng cứ trên HĐXX xét thấy không có cơ sở chứng minh bị cáo Lê Văn D thực hiện hành vi đánh bạc trên không gian mạng thua hết số tiền 20.000.000 đồng; chấp nhận lời khai bị cáo dùng số tiền 20.000.000 đồng để chơi game “Liên quân mobile” như quan điểm Viện kiểm sát thể hiện tại Cáo trạng và trong phân luận tội tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác; ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án. Xét nhân thân bị cáo Lê Văn D đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong bản án, không lấy đó là bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 31/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt Lê Văn D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian thử thách bị cáo Lê Văn D phạm tội mới. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của BLHS, HĐXX quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Văn D là có căn cứ chấp nhận.

Người bào chữa, bị hại cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị quá cao. HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, song các tình tiết giảm nhẹ này không đủ làm thay đổi tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra như đã phân tích, lập luận ở trên. Tuy nhiên, HĐXX ghi nhận ý kiến của người bào chữa, bị hại khi lượng hình.

[6] Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu xe mô tô BKS 47S1-296.09 đã nhận lại xe, giấy tờ xe và không có ý kiến gì.

Ghi nhận bà Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 2.000.000 đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Đình C yêu cầu bị

cáo bồi hoàn số tiền 20.000.000 đồng là số tiền anh C bỏ ra để cho bị cáo cầm cố là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Lê Văn D bồi hoàn số tiền 20.000.000 đồng cho anh Lê Đình C, bị cáo đã bồi hoàn 2.000.000 đồng (số tiền hiện nay đang tạm gửi tại Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty V, theo phiếu thu ngày 06/6/2024), còn phải tiếp tục bồi hoàn số tiền 18.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: ngày 08/6/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 78/QĐ-XLVC trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 47006140 và 01 xe mô tô BKS 47S1-296.09 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/6/2024), là có căn cứ.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án

Đối với anh Lê Đình C đã có hành vi nhận cầm cố xe mô tô BKS 47S1-296.09 từ bị cáo D, bản thân anh C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 không truy cứu TNHS đối với anh C là có cơ sở. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố xe mô tô BKS 47S1-296.09 của anh Lê Đình C chưa đúng trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã có văn bản gửi Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đề nghị xem xét xử lý hành chính đối với anh Lê Đình C.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D thuộc hộ nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 13 (mười ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 17/4/2024.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Đ là chủ sở hữu xe mô tô BKS 47S1-296.09 đã nhận lại xe, giấy tờ xe và không có ý kiến gì.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Lê Văn D bồi hoàn số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho anh Lê Đình C, bị cáo đã bồi hoàn 2.000.000 (hai triệu) đồng (số tiền hiện nay đang tạm gửi tại Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty V, theo phiếu thu ngày 06/6/2024), còn phải tiếp tục bồi hoàn số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn D.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/8/2024, bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV BĐ15;
- Cơ quan THAHS QĐ3;
- Trại tạm giam QĐ3;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án⁽⁰³⁾;
- Lưu: HSVA, THAHS. H14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Văn Huy